

Số: 900 /TMBG-BVĐKT  
V/v Thư mời chào báo giá

*Hòa Bình, ngày 20 tháng 06 năm 2025*

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ nhu cầu khám, chữa bệnh các khoa và Kế hoạch phát triển của Bệnh viện.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm tã giấy, băng vệ sinh, giấy vệ sinh, khăn các loại phục vụ chăm sóc người bệnh với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

**1. Đơn vị yêu cầu báo giá:** Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình, Địa chỉ: Tổ 10, phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình.

**2. Thông tin liên hệ:** Nguyễn Anh Hòa, Số điện thoại: 02183.896.545, số máy lẻ: 126.

**3. Cách thức tiếp nhận báo giá:** Gửi qua đường Bưu điện hoặc gửi trực tiếp văn thư theo địa chỉ: Tổ đấu thầu mua sắm, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình, Tổ 10, phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình. *(Trên bì thư ghi rõ: Báo giá cho thư mời báo giá số.... ngày ... tháng ... năm 2025).*

**4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:** 05 ngày kể từ ngày Thư mời chào báo giá này có hiệu lực *(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).*

**5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:** Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày hãng sản xuất hoặc nhà cung cấp chào báo giá theo nội dung của Thư mời chào báo giá này.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

**1. Danh mục:** *(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)*

**2. Địa điểm cung cấp dịch vụ:** Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình, Địa chỉ: Tổ 10, phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình.

**3. Thời gian thực hiện hợp đồng:** 365 ngày, giao hàng nhiều đợt trong 12 tháng (Theo yêu cầu đặt hàng của chủ đầu tư bằng văn bản, fax, Email hoặc điện thoại). Giao hàng từ 03-05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu đặt hàng.

**4. Mẫu Báo giá:** *Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm.*

**Lưu ý:** Đơn giá của quý công ty đã bao gồm thuế, phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có), bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm,

**5. Yêu cầu khác:**

Hồ sơ chào giá của nhà thầu gồm các tài liệu sau:

- Bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu của người có thẩm quyền).
- 01 bản photo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường.
- Tài liệu kỹ thuật hàng hóa (nếu có).

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Phòng VT-TBYT, phòng TCKT;
- Phòng CTXH (Đăng tải Website Bv);
- Lưu: VT, Tổ đấu thầu.



**Nguyễn Hoàng Diệu**



## PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thư mời chào báo giá số 900/TMBG-BVĐKT ngày 20/06/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình)

| STT | Tên hàng hoá                  | Quy cách / Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | ĐVT   | Số lượng dự kiến/năm |
|-----|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------------------|
| 1   | Băng vệ sinh dùng cho sản phụ | <p>Thành phần chính: Vải không dệt; bông cellulose; hạt siêu thấm; PE; Chun co giãn ôm khít chống tràn, polyme kết dính; Giấy tráng silicon, nano bạc, hương</p> <p>- Về ngoại quan: Bột giấy trắng, dàn đều suốt chiều dài miếng sản phẩm. Hình dáng miếng sản phẩm cân đối giữa các đai dính bụng và lõi bông. Mỗi hàn chắc chắn không bong hờ. Các đường cắt đều, cân đối. Sản phẩm phải sạch, không có bụi, dầu mỡ và các vật lạ.</p> <p>- Chiều dài miếng sản phẩm (đo chỗ dài nhất): khoảng 445 - 460 mm</p> <p>- Chiều rộng miếng sản phẩm (đo chỗ rộng nhất): khoảng 175 -190 mm</p> <p>- Khối lượng miếng: 22,4g. Dung sai cho phép theo khối lượng: <math>\pm 5</math>mm</p> <p>- Khả năng thấm hút: <math>\geq 240</math> ml</p> <p>- Thời gian thấm hút: <math>\leq 7</math>s</p> <p>- Tổng số vi khuẩn hiếu khí (Theo TCVN 10584:2014): 200 khuẩn lạc/g</p> <p>- Tổng số nấm mốc (Theo TCVN 10584:2014): <math>\leq 100</math> khuẩn lạc/g</p> <p>- Độ pH: 6-8</p> | Miếng | 7.500                |
| 2   | Giấy ăn                       | <p>Thành phần :100% bột giấy nguyên chất, bề mặt giấy trắng , mịn, không có vết rách, nhăn, thủng, các cạnh giấy thẳng góc, không lệch, không có chất tẩy trắng độc hại</p> <p>- Giấy 2 lớp, định lượng 1 lớp <math>\geq 15</math>g/m<sup>2</sup></p> <p>- Kích thước: <math>\geq 320 \times 320</math>mm</p> <p>- Đóng gói: <math>\geq 200</math> tờ/gói</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Gói   | 4.000                |
| 3   | Giấy vệ sinh                  | <p>Thành phần chính 100% bột giấy nguyên chất, bề mặt giấy trắng , mịn, không có vết rách, nhăn, thủng, không lệch. Lăn xé có răng cưa dễ xé, không có chất tẩy trắng độc hại</p> <p>- Giấy 2 lớp</p> <p>- Định lượng 1 lớp: <math>\geq 15</math>g/m<sup>2</sup></p> <p>- Đường kính cuộn: <math>\geq 10</math>cm</p> <p>- Chiều rộng bản giấy: <math>\geq 9</math>cm</p> <p>- Trọng lượng <math>\geq 50</math>g/cuộn ( không bao gồm lõi)</p> <p>- Đóng gói: <math>\geq 10</math> cuộn/bịch</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cuộn  | 4.000                |

|   |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |       |       |
|---|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------|
| 4 | Khăn khô đa năng | Nguyên liệu 100% vải không dệt/ Non-woven Fabric ( $\geq 30\%$ Viscose, $\geq 70\%$ Polyester), không chứa chất huỳnh quang và các hóa chất độc hại,thấm hút tốt<br>KT: $\geq 150 \times 200 \text{cm}$                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Gói   | 400   |
| 5 | Khăn mặt các màu | Thành phần: $\geq 80\%$ cotton, $\geq 20\%$ poly, Chất vải dày dặn, Mềm mại, thấm hút nước tốt, không phai màu, rụng lông khi giặt<br>KT: $\geq 28 \times 46 \text{cm}$                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Cái   | 4.000 |
| 6 | Khăn ướt         | Chất liệu vải không dệt ,vitamin E ,nước tinh khiết ,không chứa các thành phần gây kích ứng da (cồn,paraben...)<br>KT: $\geq 20 \times 15 \text{cm}$<br>Đóng gói: $\geq 90$ tờ/gói                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Gói   | 200   |
| 7 | Tã dán người lớn | 1.Nguyên liệu: Vải không dệt, Bông Cellulose, chất kháng khuẩn, các thành phần khác<br>2. Chiều dài miếng sản phẩm ): $\leq 930 \text{ mm}$<br>3 .Chiều rộng miếng sản phẩm : $\leq 865 \text{ mm}$<br>4. Khối lượng miếng: $107,5 \text{ g} \pm 7 \text{g}$<br>5 .Khả năng thấm hút: $\geq 1300 \text{ ml}$<br>6 .Thời gian thấm hút: $\leq 40 \text{s}$<br>7 .Độ pH: 6-8<br>8.Tổng số vi khuẩn hiếu khí (Theo TCVN 10584:2014: $\leq 200 \text{ CFU/g}$<br>9. Tổng số nấm mốc (Theo TCVN 10584:2014): $\leq 100 \text{ CFU/g}$ | Miếng | 5.000 |

|                      |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |       |        |
|----------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|--------|
| 8                    | Tã dán trẻ em         | <p>Chiều dài miếng sản phẩm (đo chỗ dài nhất) khoảng: 330 - 365 mm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều rộng miếng sản phẩm(đo chỗ rộng nhất): 260-371 mm</li> <li>- Màng thấm: Vải không dệt( Polyolefin, Polyester);</li> <li>- Lõi thấm: bột giấy, hạt siêu thấm;</li> <li>- Dải băng dính: Polyolefin;</li> <li>- Chun sợi: Polyurethane;</li> <li>- Polyme kết dính;</li> <li>- Ngoại quan: Hình thức bên ngoài: bột giấy trắng, dàn đều suốt chiều dài miếng sản phẩm. Hình dáng miếng sản phẩm cân đối giữa các đai dính bụng, đai trước bụng, thun bụng, vách đứng và lõi bông. Mỗi hàn chắc chắn, không bong hở. Các đường cắt đều, cân đối. Sản phẩm phải sạch, không có bụi, không có dầu mỡ và các vật khác. Lớp màng kết dính tốt với lõi bông.</li> <li>- Khối lượng miếng: <math>\geq 16,9g</math>. Dung sai cho phép theo khối lượng: <math>\pm 10\%</math></li> <li>- Khả năng thấm hút: <math>\leq 55g</math></li> <li>- Độ thấm ngược: <math>\leq 3g</math></li> <li>- Thời gian thấm hút: <math>\leq 8s</math></li> <li>- Dung sai cho phép theo kích thước <math>\pm 10\%</math></li> <li>- Tổng số vi khuẩn hiếu khí: <math>\leq 200</math> khuẩn lạc/g</li> <li>- Tổng số nấm mốc: <math>\leq 100</math> khuẩn lạc/g</li> <li>- Độ pH: 6,5-7,5</li> </ul> | Miếng | 21.000 |
| 9                    | Tấm đệm lót siêu thấm | <p>Chiều dài miếng sản phẩm (đo chỗ dài nhất) khoảng: 700 - 720 mm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều rộng miếng sản phẩm(đo chỗ rộng nhất) khoảng: 400 - 420 mm</li> <li>- Vải không dệt,Hạt siêu thấm, Bông Cenlulose,PE,Giấy, Giấy trắng Silicon, Polyme kết dính,Chất kháng khuẩn,Nano bạc;</li> <li>- Ngoại quan: Hình thức bên ngoài: bột giấy trắng, dàn đều suốt chiều dài miếng sản phẩm. Hình dáng miếng sản phẩm cân đối giữa các đai dính bụng và lõi bông. Mỗi hàn chắc chắn không bong hở. Các đường cắt đều, cân đối. Sản phẩm phải sạch, không có bụi, dầu mỡ và các vật lạ khác. Lớp màng kết dính tốt với lõi bông.</li> <li>- Khối lượng miếng khoảng: 68- 69,0g. Dung sai cho phép theo khối lượng: 10%</li> <li>- Khả năng thấm hút: <math>\geq 660</math> ml</li> <li>- Thời gian thấm hút: <math>\leq 50s</math></li> <li>- Tổng số vi khuẩn hiếu khí (Theo TCVN 10584:2014): <math>\leq 200</math> khuẩn lạc/g</li> <li>- Tổng số nấm mốc (Theo TCVN 10584:2014): <math>\leq 100</math> khuẩn lạc/g</li> <li>- Độ pH: 6-8</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                   | Miếng | 18.000 |
| <b>TỔNG: 9 KHOẢN</b> |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |       |        |



## PHỤ LỤC 2 MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo ~~Thư mời chào~~ báo giá số 900/TMBG-BVĐKT ngày 20/06/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình)

### BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ, số điện thoại của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các Hàng hóa/Vật tư..... như sau:

#### 1. Báo giá cho các hàng hóa :

| STT                                                                                 | Tên hàng hoá | Tên thương mại (nếu có) | Ký mã hiệu, Model | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật | Mã HS | Năm sản xuất | Xuất xứ | Số Giấy phép lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có) hoặc tương đương | Quy cách đóng gói | Đơn vị tính | Số lượng/ Khối lượng | Đơn giá (VNĐ) | Thành tiền (VNĐ) | Ghi chú |
|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------|--------------|---------|----------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------|----------------------|---------------|------------------|---------|
|                                                                                     |              |                         |                   |                                                                                      |       |              |         |                                                                      |                   |             |                      |               |                  |         |
|                                                                                     |              |                         |                   |                                                                                      |       |              |         |                                                                      |                   |             |                      |               |                  |         |
|                                                                                     |              |                         |                   |                                                                                      |       |              |         |                                                                      |                   |             |                      |               |                  |         |
| Tổng cộng:.....(Đơn giá bao gồm thuế, phí vận chuyển và các chi phí khác ( nếu có)) |              |                         |                   |                                                                                      |       |              |         |                                                                      |                   |             |                      |               |                  |         |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan)

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

2. Yêu cầu hàng hoá mới 100%, chưa qua sử dụng. Cung cấp giấy chứng nhận ISO 9001, ISO 14001 còn hiệu lực (Đối với nhà sản xuất), Cung cấp chứng từ nhập khẩu, giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O), giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá (C/Q) tại thời điểm giao hàng (Đối với hàng hoá nhập khẩu)

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của mặt hàng trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

